TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2021.
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Ông Nguyễn Văn Hồi.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** *huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2020/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 777/2020/ QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1980. (có đơn xin vắng mặt).
Thường trú: 14 ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Bùi Hữu H1, sinh năm 1970. (vắng mặt).
Thường trú: 45/3B ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 31/12/2019, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày như sau:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2016 bà H và ông Bùi Hữu H1 đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 13/10/2016.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, ông H1 thường xuyên uống rượu về nhà đánh bà, vợ chồng không tin tưởng nhau làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Bà H đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, không

muốn chung sống với ông H1 nữa. Vơ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn sống chung với nhau được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Hữu H1.

Về con chung: Bà H khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Bùi Hữu H1 đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Toà án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Bùi Hữu H1 tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 100/2016 ngày 13 tháng 10 năm 2016 do UBND xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do ông H1 không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có

trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà H và ông H1 chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông H1 thường xuyên uống rượu về nhà đánh bà, vợ chồng không tin tưởng nhau nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Bà H đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết qủa, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Hiện nay bà H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông H1 vẫn cố tình không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông H1 không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà H và ông H1 đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H và xử cho bà H được ly hôn với ông H1.

[5] Về con chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Bùi Hữu H1.

2/ Về con chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Lê H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000đ(ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/ 2019/ 0074366 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lệ H đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND Phường 7, Quận 5 Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương